

doanh cá thể Dương Văn Xuất có cho anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh vay tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Tất cả các lần vay tiền này anh Xuân và chị Thanh đều viết giấy vay tiền cụ thể các lần vay tiền như sau:

- Ngày 08/8/2014 anh Xuân và chị Thanh viết giấy vay tiền của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Minh Loan do ông làm chủ để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 2%/ tháng.

- Ngày 08/8/2017 anh Xuân viết giấy vay tiền của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Minh Loan do ông làm chủ để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, lãi suất 1.7%/ tháng.

- Ngày 09/01/2019 anh Xuân vay tiếp số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 2%/ tháng.

Đối với số tiền gốc của ba lần vay này anh Xuân và chị Thanh không trả cho ông được khoản nào mặc dù ông đã đến nhà đòi rất nhiều lần.

Ngày 05/01/2021 ông Xuất rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Chỉ yêu cầu anh Xuân và chị Thanh phải có nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000 đồng theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/08/2014 và không yêu cầu trả lãi.

Đối với 02 Giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 với tổng số tiền là 120.000.000 đồng ông chỉ yêu cầu anh Xuân phải trả vì trong Giấy vay tiền chỉ có anh Xuân ký tên và thời điểm nay anh Xuân và chị Thanh đã ly hôn. Đồng thời yêu cầu anh Xuân phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng tính từ ngày 01/8/2019 cho đến nay với lãi suất 1,5%/tháng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Xuất yêu cầu anh Xuân phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng với lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày 29/4/2021.

Anh Nguyễn Trường Xuân trình bày: Ngày 08/8/2014 anh và chị Lê Thị Thanh (thời điểm đó anh và chị Lê Thị Thanh đã làm thủ tục ly hôn) có viết giấy vay tiền đối với ông Dương Văn Xuất để vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay anh chị có để lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh chị và hẹn một tuần sau anh sẽ đến lấy Giấy CNQSD đất và cùng ông Xuất ra Ngân hàng làm thủ tục vay tiền để có tiền trả cho ông Xuất. Một tuần sau anh đến gặp ông Xuất theo như thỏa thuận lúc vay nhưng ông Xuất có nói với anh “Khi nào trả được tiền thì ông sẽ trả Giấy CNQSD đất”. Do thời điểm đó anh gặp khó khăn về kinh tế nên không lo được tiền để trả cho ông Xuất và cũng không có sổ đỏ để thế chấp Ngân hàng vay tiền, điều này cũng ảnh hưởng đến nhiều việc khác của anh. Do chưa trả được 60.000.000 đồng cho ông Xuất nên ông Xuất có đến cơ quan nơi anh làm việc để quát tháo và chửi bới anh. Việc này đã làm ảnh hưởng đến uy tín của anh. Do đó để không ảnh hưởng đến công việc của mình nên anh có ký 02 Giấy cam kết vay tiền đối với ông Xuất vào các ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 nhưng thực tế 02 lần này anh đều không nhận

tiền mà chỉ viết giấy vay tiền. Anh chỉ vay ông Xuất duy nhất một lần với số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 08/8/2014.

Anh khẳng định 03 Giấy cam kết vay tiền mà ông Xuất xuất trình cho Tòa án là chữ ký và chữ viết của anh (Đối với Giấy vay tiền ngày 08/8/2014 anh xác nhận là chữ ký và chữ viết của chị Lê Thị Thanh). Nhưng trong 03 Giấy vay tiền này thì chỉ duy nhất Giấy vay tiền ngày 08/8/2014 là do anh và chị Thanh tự nguyện viết và ký tên. Còn 02 Giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 là do ông Xuất ép anh phải viết.

Đối với Giấy vay tiền ngày 08/8/2014 mặc dù thời điểm đó anh và chị Lê Thị Thanh đã ly hôn nhưng tại mục người vay tiền đều có chữ ký của anh và chị Thanh bởi mục đích vay tiền là để giải quyết công việc chung của cả hai.

Nay ông Xuất khởi kiện yêu cầu anh và chị Thanh phải trả số tiền 180.000.000 đồng theo 03 Giấy cam kết vay tiền và tiền lãi theo quy định quan điểm của anh như sau:

- Anh chỉ thừa nhận anh và chị Thanh vay ông Xuất một lần duy nhất vào ngày 08/8/2014 với số tiền 60.000.000 đồng. Đối với khoản vay này anh và chị Thanh sẽ trả cho ông Xuất.

- Đối với số tiền 120.000.000 đồng của 02 Giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 anh không nhất trí trả vì anh không vay số tiền này.

- Anh đề nghị ông Xuất phải trả cho anh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông giữ của anh từ năm 2014.

Về phía bị đơn là chị Lê Thị Thanh trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thanh đều vắng mặt tại các buổi hòa giải mặc dù đã được Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Thanh để chị Thanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại Bản tự khai ngày 13/3/2021 và tại phiên tòa ngày 30/3/2021 chị Lê Thị Thanh có quan điểm như sau:

Ngày 08/08/2014 chị và anh Nguyễn Trường Xuân có cùng ký giấy vay tiền với ông Dương Văn Xuất với số tiền 60.000.000 đồng. Khi vay chị và anh Xuân có thể chấp cho ông Xuất 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh chị. Nay ông Xuất khởi kiện yêu cầu chị và anh Xuân phải trả số tiền 60.000.000 đồng theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/08/2014 quan điểm của chị là chị sẽ có nghĩa vụ trả một nửa là 30.000.000 đồng, còn anh Xuân có nghĩa vụ phải trả một nửa còn lại. Đối với số tiền 120.000.000 đồng mà ông Xuất yêu cầu anh Xuân phải trả theo 02 Giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 chị không biết và không liên quan. Nay chị yêu cầu ông Xuất phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị và anh Xuân mà ông Xuất đang giữ cho anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Dương Văn Xuất khởi kiện đối với anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh yêu cầu anh Xuân, chị Thanh phải trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/08/2014 không yêu cầu trả lãi và yêu cầu anh Xuân phải trả số tiền còn nợ là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 đồng thời yêu cầu anh Xuân phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng tính từ ngày 01/01/2019 cho đến nay. Do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 3 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35 của BLTTDS.

[2] **Về nội dung:** Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Dương Văn Xuất đã xuất trình cho Tòa án 03 Giấy cam kết vay tiền vào các ngày 08/08/2014, 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 với tổng số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Quá trình vay anh Xuân và chị Thanh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đến hiện nay chưa trả cho ông Xuất được một khoản tiền nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 30/3/2021 cả anh Xuân và chị Thanh đều thừa nhận ngày 08/8/2014 anh chị có ký giấy cam kết vay tiền với ông Xuất để vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 02 tháng và có để lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh chị. Hiện nay khoản vay này anh chị vẫn chưa trả được nên nay ông Xuất yêu cầu anh chị phải trả, anh chị đồng ý. Tại phiên tòa ngày 30/3/2021 anh Xuân và chị Thanh thống nhất anh Xuân có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản vay này cho ông Xuất. Tuy nhiên, ông Xuất không nhất trí để anh Xuân đứng ra trả toàn bộ khoản vay này mà yêu cầu cả anh Xuân và chị Thanh phải có nghĩa vụ trả. Tại đơn trình bày ngày 30/3/2021 chị Xuân có quan điểm nếu ông Xuất không đồng ý để anh Xuân trả toàn bộ số nợ trên thì chị cũng nhất trí trả cho ông Xuất 30.000.000 đồng là phần nghĩa vụ của chị. Do đó, cần buộc anh Xuân và chị Thanh mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông Xuất số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

Đối với hai Giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 30/3/2021 anh Xuân không thừa nhận hai khoản vay này. Lý do anh viết 02 Giấy cam kết vay tiền này là do anh và chị Thanh chưa trả được khoản vay 60.000.000 đồng nên ông Xuất đã đến cơ quan anh làm việc gây sức ép và buộc anh phải ký vào 02 Giấy cam kết vay tiền trên. Thực tế, anh không được nhận số tiền 120.000.000 đồng theo hai giấy cam kết vay tiền này. Tuy nhiên anh thừa nhận và khẳng định tại 02 Giấy cam kết vay tiền đó là chữ ký của anh. Khi anh ký vào 02 Giấy vay tiền trên anh đủ minh mẫn và tỉnh táo. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có yêu cầu anh cung

cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh bị ông Xuất gây sức ép ký vào 02 Giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 tuy nhiên đến thời điểm hiện nay anh Xuân không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Phía chị Thanh khẳng định chị không biết gì về hai giấy cam kết vay tiền này vì thời điểm này chị và Xuân đã làm xong thủ tục ly hôn. Anh Xuân cũng thừa nhận chị Thanh không biết gì về việc anh viết hai giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2021, hai người chỉ ký chung và vay chung duy nhất một khoản tiền 60.000.000 đồng ngày 08/8/2014. Do anh Xuân không chứng minh được việc bị ép buộc viết hai giấy cam kết vay tiền trên và không được nhận số tiền 120.000.000 đồng nên cần buộc anh Xuân phải có nghĩa vụ trả cho ông Xuất tổng số tiền theo hai giấy cam kết vay tiền trên là 120.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 466 BLDS.

[3] Về tiền lãi và lãi suất. Đối với Giấy vay tiền ngày 08/8/2014 ông Xuất không yêu cầu anh Xuân và chị Thanh phải trả lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần chấp nhận.

Đối với hai giấy vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019: Theo hai giấy cam kết vay tiền thì tại mục “thời hạn trả nợ” và “lãi suất” có ghi là 30 tháng, lãi suất 1,7%/tháng (đối với giấy vay ngày 08/01/2017) và 12 tháng, lãi suất 2%/tháng (đối với giấy vay tiền ngày 09/01/2019). Tại phiên tòa hôm nay, ông Xuất yêu cầu anh Xuân phải trả lãi trên số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng với lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày 29/4/2021. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 30/3/2021 anh Xuân khẳng định khi anh viết hai giấy hai cam kết vay tiền này, anh không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất tiền vay, toàn bộ hai mục này là do ông Xuất tự ghi vào. Về phía ông Xuất cũng thừa nhận đúng là ông có ghi thời hạn trả nợ và lãi suất vay vào hai giấy cam kết vay tiền trên nhưng trước đó hai bên đã thống nhất và anh Xuân có nói ông ghi thế nào cũng được. Do phía anh Xuân không thừa nhận giữa hai bên thỏa thuận các nội dung này nên hai giấy cam kết vay tiền này được xác định là Hợp đồng vay không thời hạn và không lãi suất. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Xuất về việc áp dụng mức lãi suất 1.66%/tháng và thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/4/2021.

Do đó, căn cứ khoản 1 điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015 là (0,83%/tháng). Cụ thể : Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = (nợ gốc quá hạn chưa trả) x (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS) x (thời gian chậm trả nợ gốc).

Do đây là được xác định là Hợp đồng vay không kỳ hạn nên thời gian chậm trả nợ gốc được tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 10/11/2020) đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 05 tháng 19 ngày. Như vậy, tổng số tiền lãi mà anh Xuân phải trả theo 02 giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày

09/01/2019 là: 120.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 05 tháng 19 ngày = 5.610.800 đồng (Năm triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm đồng).

[4] Căn cứ vào nhận định trên và các quy định của pháp luật cần buộc anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất số tiền 60.000.000 đồng theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/8/2014, kỷ phần của mỗi người là 30.000.000 đồng và không phải trả lãi.

Buộc anh Nguyễn Trường Xuân phải có nghĩa vụ trả cho ông Xuất tổng số tiền nợ gốc theo 02 giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 5.610.800 đồng.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 252693 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 18/3/2008 đứng tên chị Lê Thị Thanh và anh Nguyễn Trường Xuân: Tại mục “Tài sản thế chấp” của Giấy cam kết vay tiền ngày 08/8/2014 có ghi là “Giấy chứng nhận QSD đất”. Quá trình giải quyết vụ án cả ông Xuất, anh Xuân và chị Thanh đều xác nhận khi viết giấy cam kết vay tiền ngày 08/8/2014 anh chị có thế chấp 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Xuất để làm tin và hiện nay ông Xuất vẫn đang giữ bản chính GCNQSD đất này. Theo quy định tại điều 319 của Bộ luật dân sự thì việc thế chấp tài sản phát sinh hiệu lực khi các bên thực hiện việc đăng ký thế chấp. Do đó, việc thế chấp GCNQSD đất này giữa các bên không được pháp luật thừa nhận và không có hiệu lực. Quá trình giải quyết vụ án ông Xuất cũng nhất trí trả lại cho anh Xuân và chị Thanh bản chính GCNQSD đất nêu trên khi anh chị trả tiền cho ông. Tại phiên tòa ngày 30/3/2021 anh Xuân và chị Thanh thống nhất chị Thanh sẽ là người trực tiếp nhận lại bản chính Giấy CNQSD đất này. Do đó, cần buộc ông Xuất phải trả lại cho anh Xuân và chị Thanh bản chính số GCNQSD đất số AM 252693 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 18/3/2008 đứng tên chị Lê Thị Thanh và anh Nguyễn Trường Xuân.

[6] Tại phiên tòa ngày 30/3/2021 anh Xuân đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định tạm ngừng phiên tòa để anh có thời gian cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh anh bị ép buộc viết 20 Giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019. HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và tổng đạt hợp lệ Quyết định cho anh Xuân nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Xuân không có mặt. Như vậy, anh Xuân đã mặc nhiên từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Phía chị Lê Thị Thanh có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với anh chị.

[7] Tại phiên tòa hôm nay Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Xuất, buộc anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị

Thanh phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng, phần nghĩa vụ của mỗi người là 30.000.000 đồng và không phải trả lãi. Đồng thời buộc anh Nguyễn Trường Xuân phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất số tiền còn nợ là 120.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả nợ gốc theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Dương Văn Xuất có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 252693 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 18/3/2008 đứng tên chị Lê Thị Thanh và anh Nguyễn Trường Xuân (chị Thanh là người trực tiếp nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên).

- Về án phí: Anh Xuân và chị Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Do một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Xuất được chấp nhận nên ông Xuất phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Tuy nhiên do ông Xuất là người cao tuổi nên được miễn án phí. Anh Xuân, chị Thanh phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 điều 469; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 điều 26, khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Dương Văn Xuất.

Buộc anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo Giấy cam kết vay tiền ngày 08/8/2014, phần nghĩa vụ của mỗi người là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và không phải trả lãi.

Buộc anh Nguyễn Trường Xuân phải có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Xuất tổng số tiền gốc còn nợ theo 02 Giấy cam kết vay tiền ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2019 và tiền lãi là: 125.610.800 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm đồng). Trong đó:

- Tiền gốc: 120.000.000 đồng (Một trăm hai triệu đồng).

- Tiền lãi tính từ ngày 10/11/2020 đến ngày 29/4/2021 là: 5.610.800 đồng (Năm triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn Xuất về việc yêu cầu anh Nguyễn Trường Xuân phải trả lãi trên số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng với lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày 29/4/2021.

Ông Dương Văn Xuất phải trả lại cho anh Nguyễn Trường Xuân và chị Lê Thị Thanh 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 252693 do UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 18/3/2008 đứng tên chị Lê Thị Thanh và anh Nguyễn Trường Xuân (chị Thanh là người trực tiếp nhận bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng trên) sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Xuất có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Xuân và chị Thanh không trả được số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Dương Văn Xuất.

Anh Nguyễn Trường Xuân phải chịu 7.780.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thanh phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- T.H.A;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: HS - VP.

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Tạ Thị Hồng Ngân